TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 06/01/2023
V/v:"*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hiến

Ông Nguyễn Chung

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Gia Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ngân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05, 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 665/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc "***Ly hôn"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 145/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H - sinh năm 1985
Địa chỉ: Thôn 3, xã N, thị xã N, tỉnh K.
Vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Minh Th - sinh năm 1981
Địa chỉ: Thôn 3, xã N, thị xã N, tỉnh K.
Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và đơn xin vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày: Bà và ông Nguyễn Minh Th tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Sơn, thị xã N. Quá trình chung sống, ông Th thường xuyên ghen tuông vô cớ, chửi bới, đánh đập, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, lòng tự trọng của bà làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, mâu thuẫn căng thẳng, trầm trọng, bà và ông Th không còn chung sống cùng nhau từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông Th nên yêu cầu ly hôn với ông Th.

Về con chung: Bà và ông Th có 02 con chung là Nguyễn Thị Mộng T, sinh ngày 17/10/2012 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 17/10/2012. Hiện nay, hai con chung đang ở với ông Th nên đồng ý giao 2 con chung cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng, bà cấp dưỡng mỗi tháng mỗi cháu 500.000đồng. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Tại biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn Minh Th trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Sơn, thị xã N như lời trình bày của bà H. Quá trình chung sống thì bà H không có trách nhiệm với gia đình mà thường xuyên đánh bài gây nợ nần và bà H bỏ nhà đi từ tháng 8/2022 cho đến nay. Nay ông không còn tình cảm với bà H nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H.

Về con chung: Ông và bà H có 02 con chung là Nguyễn Thị Mộng T, sinh ngày 17/10/2012 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 17/10/2012. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 2 con chung và yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi cháu 500.000đồng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Tòa án nhân dân thị xã N thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Về nội dung vụ án, xét mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung là Nguyễn Thị Mộng T, sinh ngày 17/10/2012 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 17/10/2012 cho ông Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà H cấp dưỡng mỗi tháng mỗi cháu 500.000đồng. Về tài sản chung, bà H và ông Th không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết; quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Minh Th có địa chỉ tại Thôn 3, xã Ninh Sơn, thị xã N về việc "Ly hôn" là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã N theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Minh Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân phường Ninh Hiệp, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyển số 01/2012 cấp ngày 28/5/2012 Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà H thì trong thời gian chung sống giữa bà H và ông Th phát sinh nhiều mâu thuẫn làm cho tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, ông Th ghen tuông đánh đập bà nên từ tháng 8 năm 2022 bà và ông Th đã không còn chung sống cùng với nhau. Tại phiên tòa ông Th thừa nhận tình cảm giữa ông và bà H không thể hàn gắn được, bà H là người không có trách nhiệm với gia đình, ngoài ra còn đánh cờ bạc gây nợ nần nay không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H. Xét thấy cuộc sống vợ chồng phải có nghĩa vụ tH yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau nhưng cuộc sống chung giữa bà H và ông Th không hạnh phúc, tình nghĩa vợ chồng giữa bà H và ông Th không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu có níu kéo cũng không đem lại hạnh phúc cho các bên. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh H là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Minh Th có 02 con chung là Nguyễn Thị Mộng T, sinh ngày 17/10/2012 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 17/10/2012. Ông Nguyễn Minh Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ trước đến nay cháu Mộng T và Thanh T sống chung với bà H và ông Th và được bà H, ông Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục nhưng từ thời điểm bà H đi nơi khác sinh sống, ông Th là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Thanh T và Mộng T. Đồng thời, các cháu Thanh T, Mộng T cũng có nguyện vọng được ở với ông Th và bà H cũng đồng ý giao 02 con chung cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, tiếp tục giao cháu Thanh T, Mộng T cho ông Th trực tiếp nuôi là phù hợp với điều kiện thực tế cuộc sống hiện nay của các bên, của con chung và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Th về việc được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Mộng T, sinh ngày 17/10/2012 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 17/10/2012.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Minh Th yêu cầu cấp dưỡng nuôi 2 con chung mỗi tháng 1.000.000đồng (mỗi cháu mỗi tháng 500.000đồng). Hội đồng xét xử xét thấy: Tại bản tự khai ngày 10/11/2022 và đơn xin vắng mặt bà H đồng ý cấp dưỡng nuôi 2 con chung mỗi tháng mỗi cháu 500.000đồng nên buộc bà H cấp dưỡng nuôi 2 con chung là Nguyễn Thị Mộng T, sinh ngày 17/10/2012 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 17/10/2012 mỗi tháng 500.000đồng/cháu. Tổng cộng mỗi tháng bà H phải cấp dưỡng nuôi 2 con chung là

1.000.000đồng (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2023 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Minh Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung.

[7] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 28, khoản 4 Điều 147; Điều 228, Điều 271, và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với ông Nguyễn Minh Th.

- Về con chung: Giao cho ông Nguyễn Minh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Thị Mộng T, sinh ngày 17/10/2012 và cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 17/10/2012 đến tuổi trưởng thành. Bà H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 2 con chung là Nguyễn Thị Mộng T, sinh ngày 17/10/2012 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 17/10/2012 mỗi tháng 500.000đồng/cháu. Tổng cộng mỗi tháng bà H phải cấp dưỡng nuôi 2 con chung là 1.000.000đồng (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2023 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Minh Th có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Minh Th không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh H phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0005190 ngày 13/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã N. Bà H còn phải nộp thêm 300.00đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quyền kháng cáo: Bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND xã N, thị xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy